

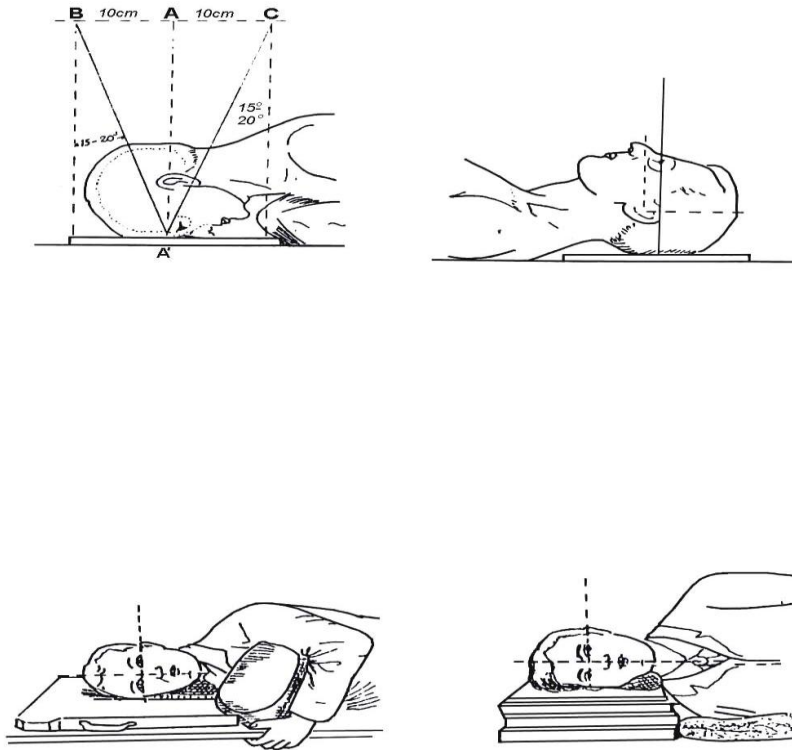
HỌC VIỆN QUÂN Y
BỘ MÔN PHẪU THUẬT HÀM MẶT VÀ TẠO HÌNH

X QUANG SỌ MẶT

Đại cương

- Vùng sọ mặt có nhiều xương kích thước giống nhau, hình đa dạng → chụp qui ước hình ảnh bị chồng lên nhau.
- Bệnh lí rất phức tạp, trước chụp cần căn cứ lâm sàng → định hướng chẩn đoán → định hướng thể chụp.
- Kỹ thuật chụp rất phức tạp nhiều bệnh đòi hỏi tư thế chụp đặc biệt. Trước đó cần chụp sọ toàn bộ thật cân xứng để lấy mốc so sánh.
- Cần nhớ một số điểm mốc và một số mặt phẳng để xác định kỹ thuật chụp theo đúng từng thể chụp.
- Cần kết hợp các thể chụp
- Khi đọc kết quả cần so sánh bên lành để phát hiện những thay đổi

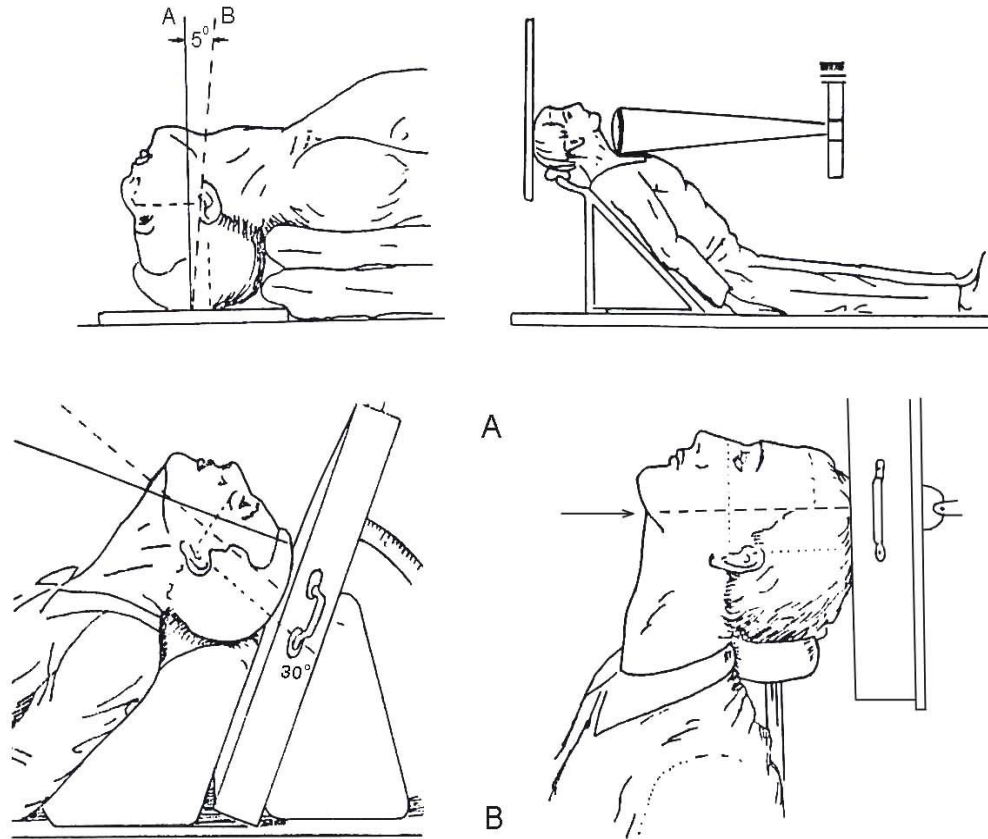
Hình 1: Các thể chụp thẳng mặt
A. Thể sau trước - B. Thể trước sau



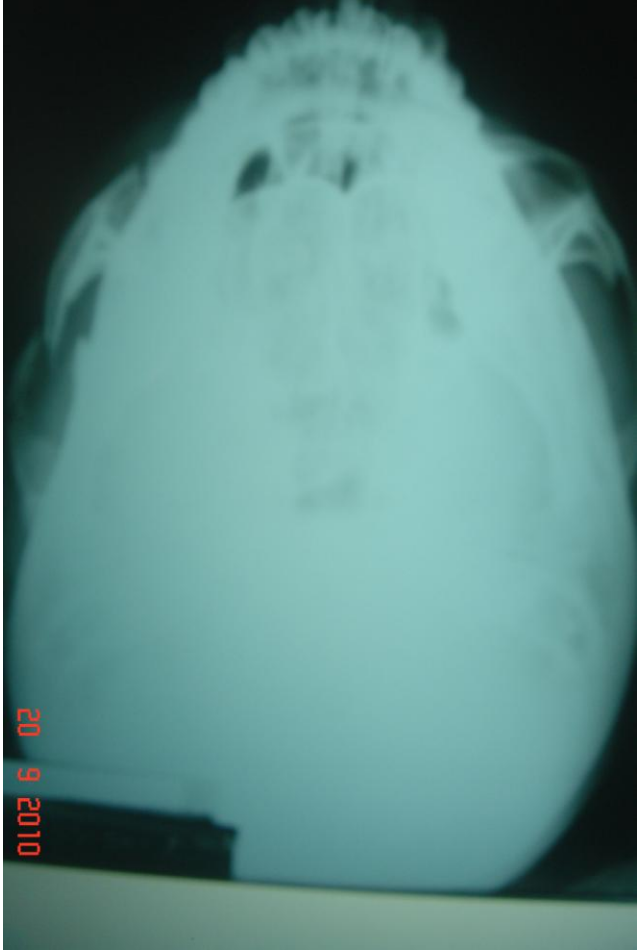
Hình 2. Các tư thế chụp sọ nghiêng.

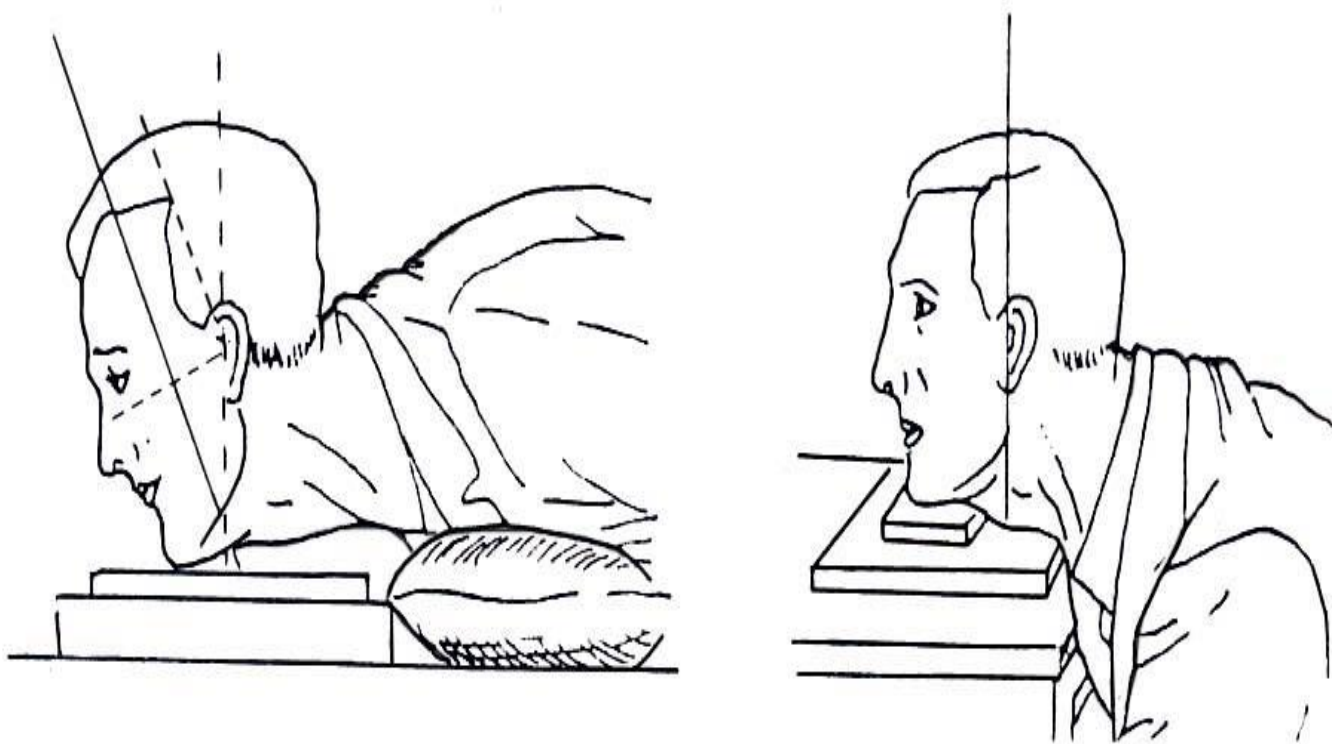


20 9 2010



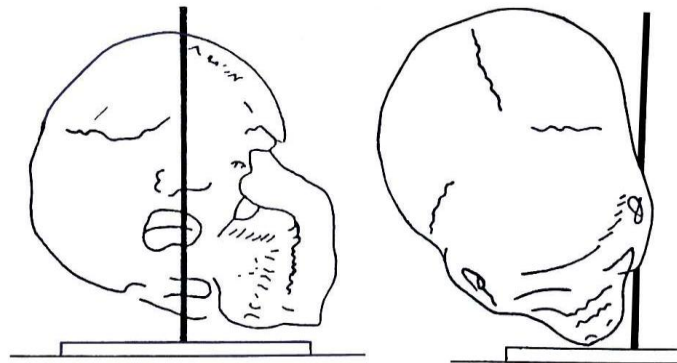
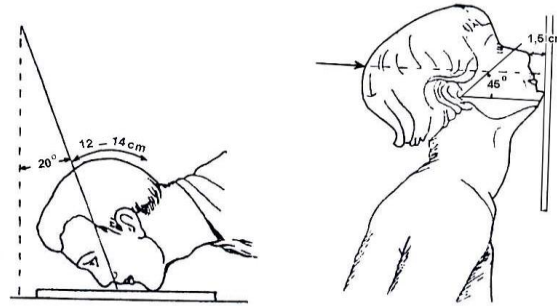
Hình 3. Tư thế Hirtz (cầm đỉnh)
 A. Tư thế nằm; B. Tư thế ngồi





Hình 4. Tư thế Hirtz (đỉnh cằm)

Hình 5. Chụp Blondeau thể nằm và ngồi

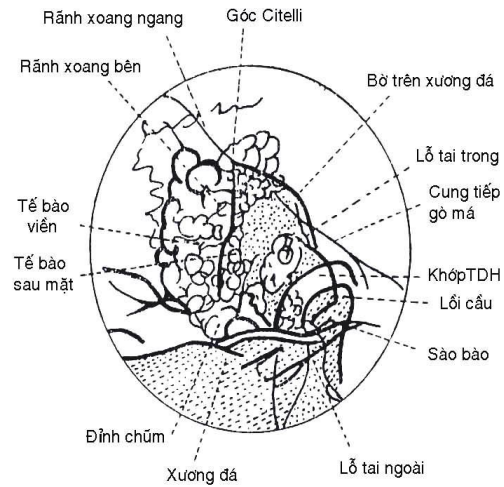
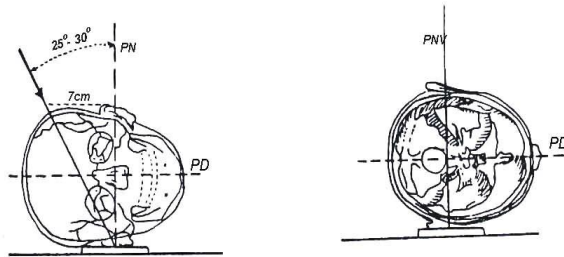


Hình 6. Tư thế chụp lướt cung gò má.

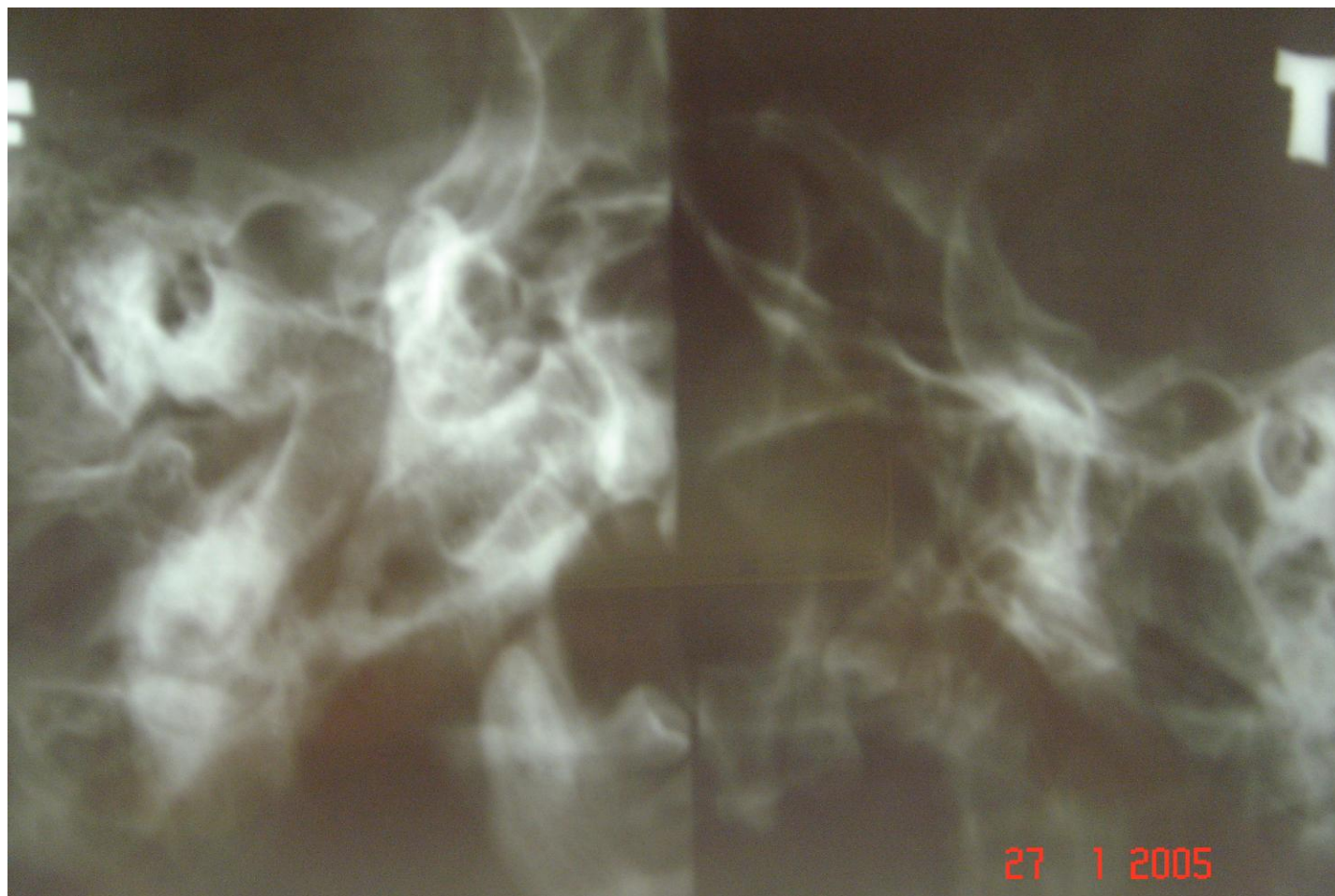




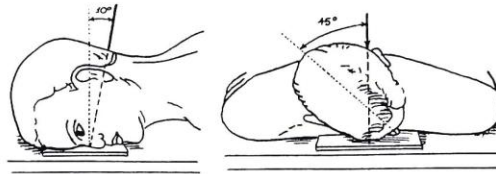
Hình 7. Tư thế chụp Schuller



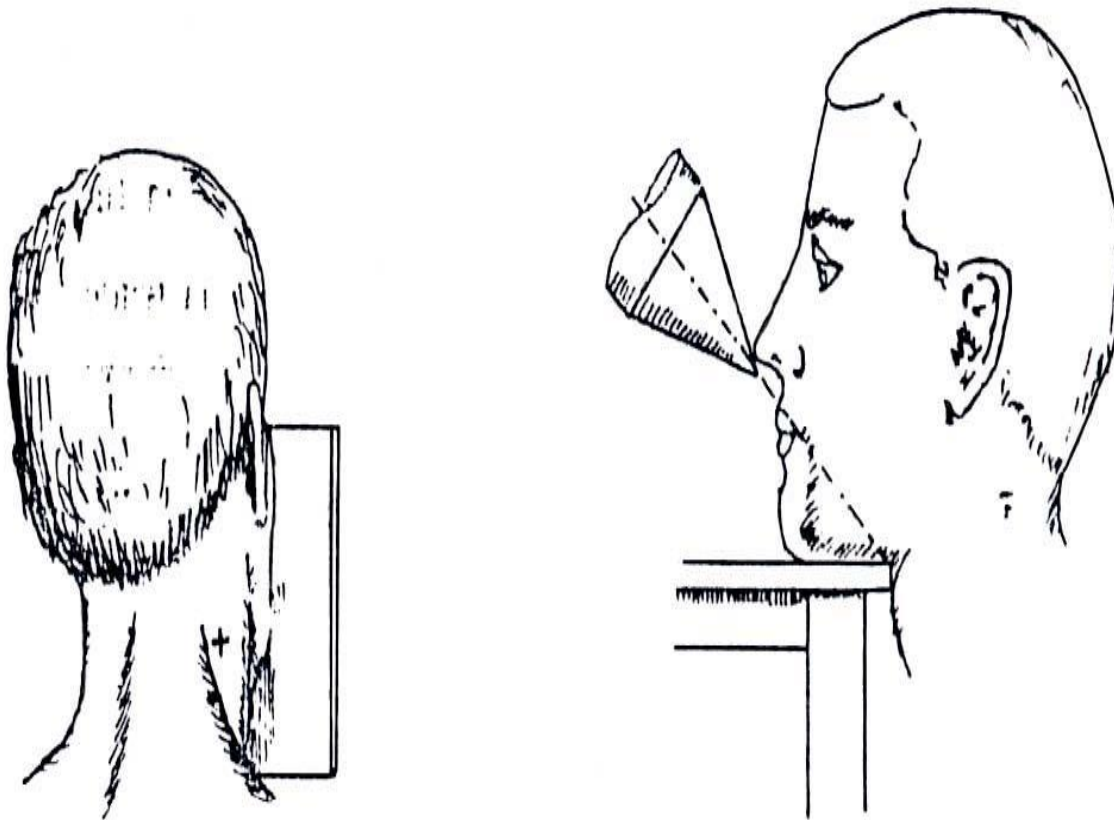
Hình 8. Kết quả chụp Schuller.



Hình 9: Tư thế chụp Stenvers

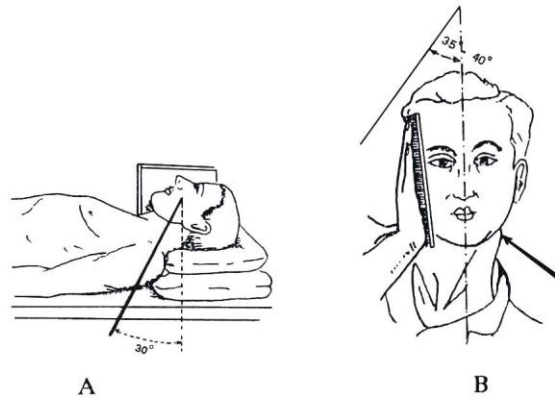
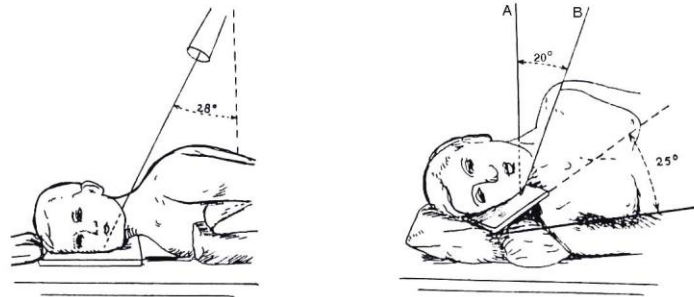


Hình 10. Kết quả chụp tư thế Stenvers.

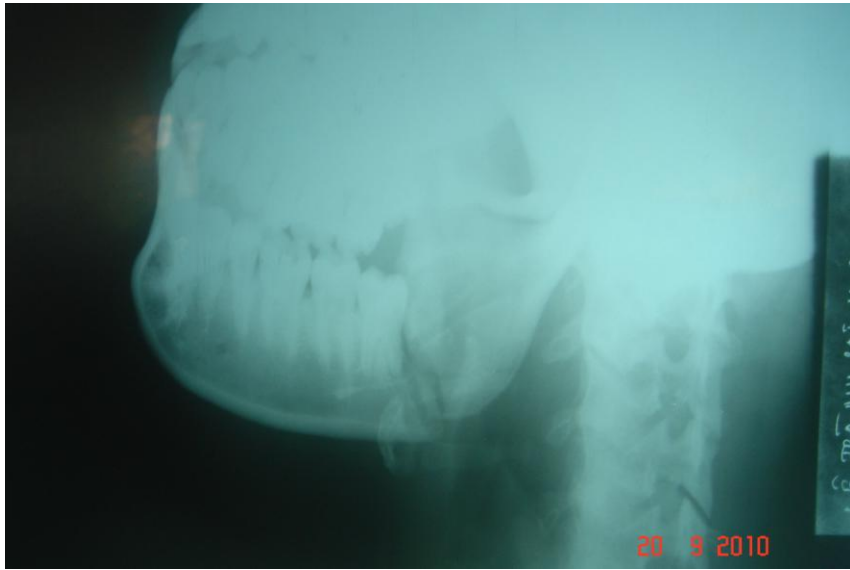


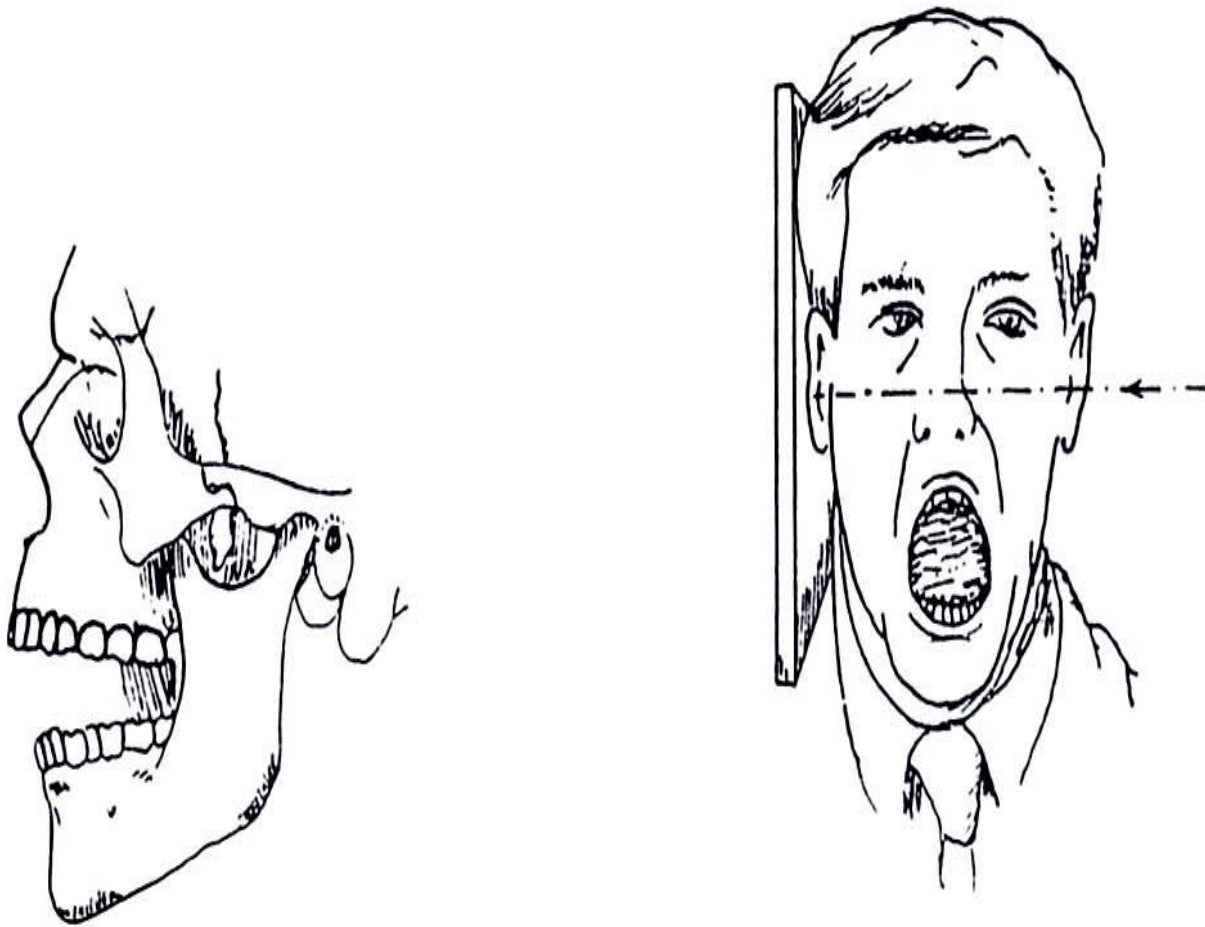
Hình 11. Chụp Xquang hàm dưới. A. Chụp từ sau ra trước. B. Chụp chéo từ trên xuống.

Hình 12: Chụp hàm chếc tư thế sấp và nghiêng

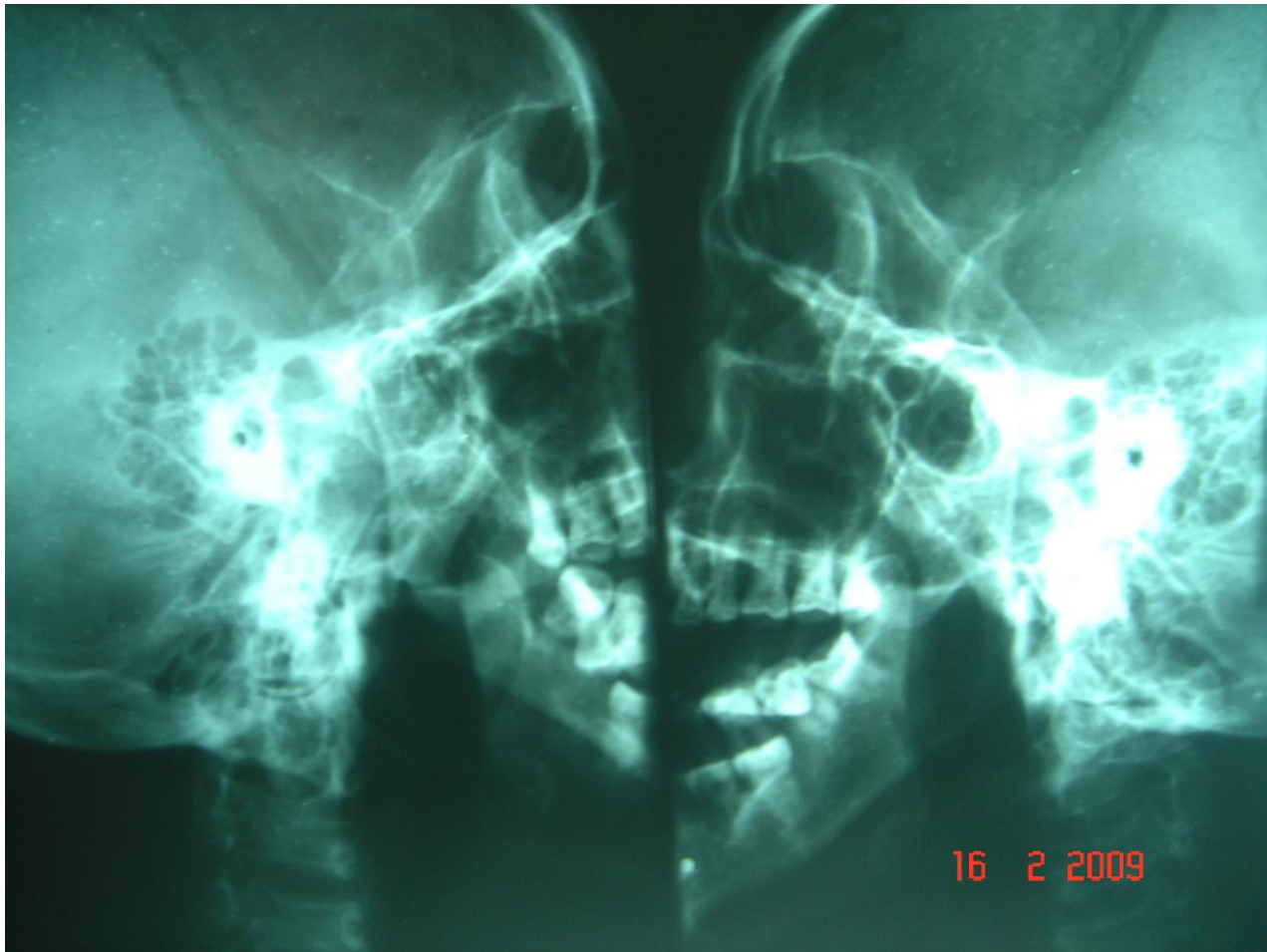


Hình 13: Chụp hàm chếc tư thế ngửa và ngồi.

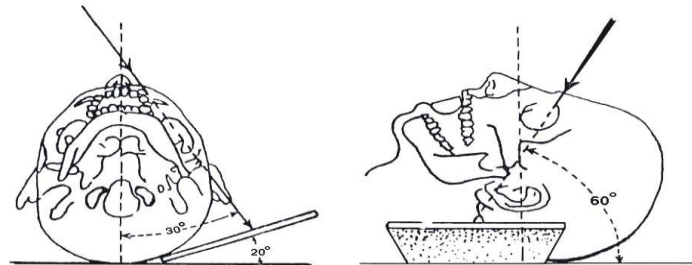
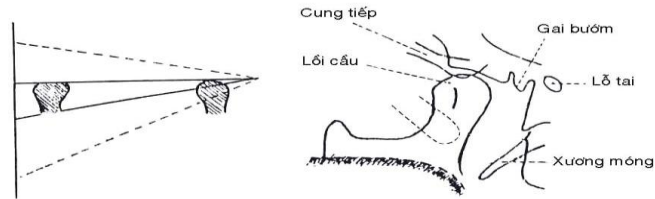




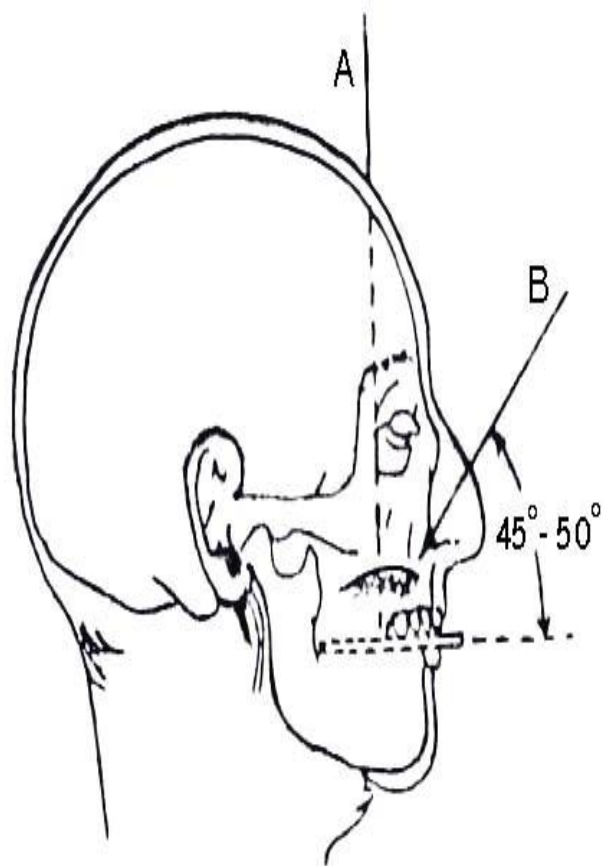
Hình 13: Chụp lồng cầu, khớp hàm - thái dương



Hình 15. Tư thế chụp Parma và kết quả

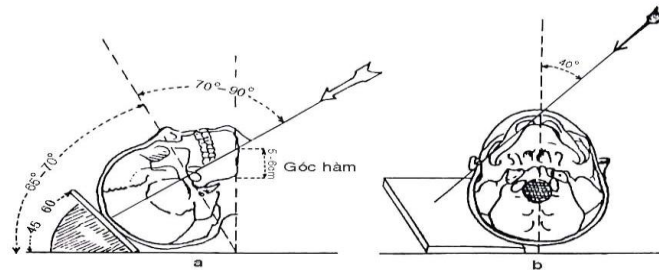
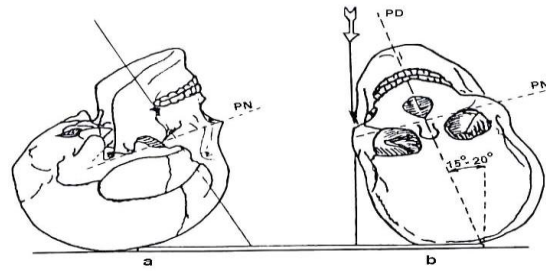


Hình 16: Tư thế chụp qua hố mắt

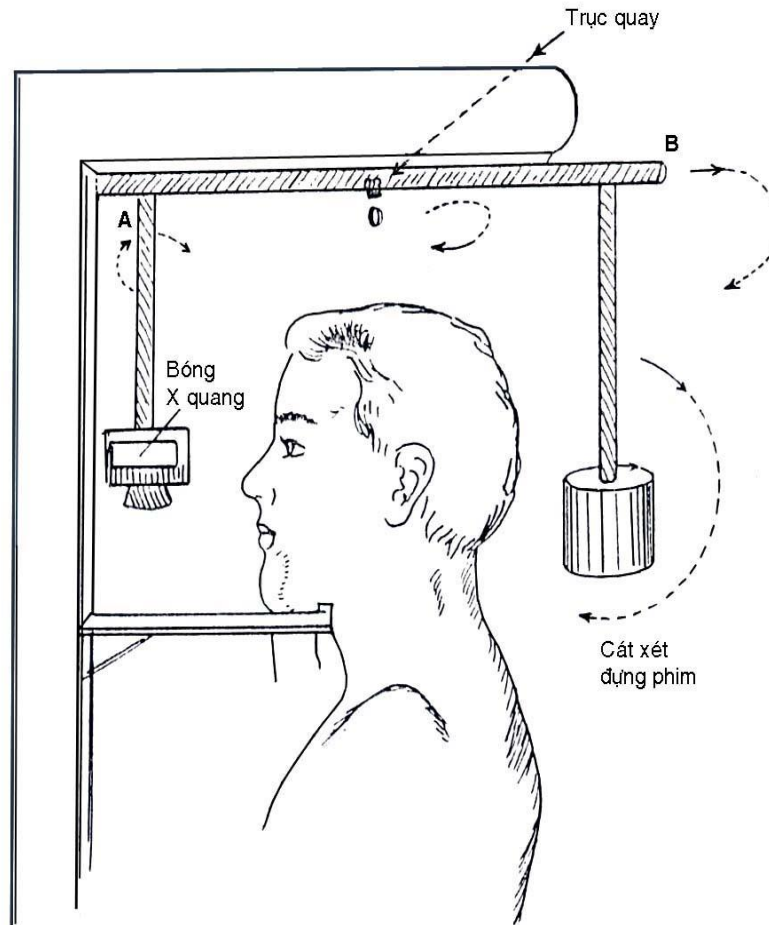


Hình 17: Chụp mũi và vom miệng

Hình 18: Chụp gò má cung tiếp thể thẳng đứng.



Hình 19. Chụp tư thế hàm - gò má.



Hình 20. Sơ đồ chụp Xquang toàn cảnh

